

## MẤY PHƯƠNG CÁCH GÓP PHẦN GIÚP SINH VIÊN KHẮC PHỤC LỖI CẤU TẠO CÂU TIẾNG VIỆT KHI VIẾT VĂN BẢN

Lê Xuân Hoàng\*

### Tóm tắt

*Trên cơ sở khảo sát và phân tích các lỗi phổ biến về cấu tạo câu trong các bài tập thực hành và bài viết của sinh viên các hệ đào tạo mấy năm gần đây, bài viết nêu lên nguyên nhân mắc lỗi, đồng thời đề xuất một số biện pháp khả thi góp phần giúp sinh viên khắc phục những lỗi ấy để việc tạo lập văn bản đạt yêu cầu cao hơn.*

*Từ khóa: phương cách, lỗi cấu tạo câu tiếng Việt, văn bản*

Học xong các học phần “Ngữ pháp tiếng Việt”, “Tiếng Việt thực hành”, việc hiểu và nhận diện đúng cấu trúc câu tiếng Việt không phải là quá khó nhưng đối với nhiều sinh viên (SV), điều này không hề đơn giản. Qua nhiều năm giảng dạy các học phần này, tôi nhận thấy phần lớn SV thường viết sai cấu trúc câu, hay lẫn lộn cụm từ với câu, mà phổ biến nhất là đánh đồng vị ngữ của câu với phần phụ sau của cụm từ, tức là không phân định được vị ngữ với định ngữ và nhầm lẫn trạng ngữ với chủ ngữ. Nguyên nhân trước hết do người học và một phần do bản thân nội tại của tiếng Việt.

1. Để viết câu tiếng Việt đúng cấu trúc, trước hết ta phải phân biệt rõ ràng cụm từ và câu. Về mặt lý thuyết, cụm từ là bộ phận cấu tạo nên câu nhưng về độ dài, có những câu chỉ được cấu tạo vài ba từ, ngược lại có những cụm từ dài lê thê nhưng vẫn chưa phải là câu. Xét các ví dụ sau:

- Tôi đi câu cá (1)
- Nam viết thư (2)

- Ngôi nhà ba tầng màu vàng mới được xây trên đồi tháng trước (3)

- Những học sinh được nhà trường khen thưởng cuối năm về thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện (4)

Các ví dụ (1) và (2) đủ tư cách là câu vì về nội dung, nó đã thông báo đủ ý trọn vẹn; về hình thức “Tôi” và “Nam” đã đủ tư cách là chủ ngữ nên phần còn lại hiển nhiên là vị ngữ. Ngược lại, các ví dụ (3) và (4) tuy dài nhưng chỉ mới là cụm từ. Ở ví dụ (3), *màu vàng mới được xây trên đồi tháng trước* là định ngữ của *Ngôi nhà ba tầng*, vì vậy nó chưa phải là câu. Cũng như thế, ở ví dụ (4), *được nhà trường khen thưởng cuối năm về thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện* là định ngữ của *Những học sinh*, vì vậy nó cũng chưa phải là câu. Người đọc thấy ở ví dụ (3) và (4), đặc trưng của *Ngôi nhà* và *Những học sinh* vẫn chưa được nói đến. Những “câu” đó cần được thêm vị ngữ cho hoàn chỉnh, chẳng hạn:

- *Ngôi nhà ba tầng mới được xây trên đồi tháng trước / đã xuống cấp trầm trọng.*

\* GVC, ThS, Trường ĐH Phú Yên

- *Những học sinh được nhà trường khen thưởng cuối năm về thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện / hứa với thầy cô giáo sẽ cố gắng hơn nữa trong năm học tới.*

Trong các giáo trình ngữ pháp tiếng Việt, các tác giả thường nêu định nghĩa về chủ ngữ và vị ngữ là hai thành phần chính tạo nên nòng cốt câu, trong đó, chủ ngữ là phần nêu đối tượng, còn vị ngữ là phần nêu đặc trưng (hành động, trạng thái, tính chất, đặc điểm, quan hệ) của đối tượng đó. Giáo trình “Ngữ pháp tiếng Việt” có viết: “Chủ ngữ là một trong hai thành phần chính của câu có quan hệ qua lại với thành phần vị ngữ, nêu lên đối tượng mà đặc trưng hay quan hệ của nó được nói đến ở vị ngữ” [1, 116]. Dù có phân tích ví dụ để minh họa, điều đó vẫn chưa đủ để SV nhận diện rõ ràng sự khác biệt giữa cụm từ và câu.

Theo tôi, ngoài việc cung cấp kiến thức về câu nói trên, người dạy còn cần phải cho SV biết cách xác định tư cách của chủ ngữ. Trong tiếng Việt, chủ ngữ cần phải được xác định về mặt không gian và thời gian ..., nghĩa là phải được quy chiếu về một đối tượng nào đó. Nếu chủ ngữ do các danh từ riêng, các đại từ xưng hô (Tôi, tao, mày, nó, chúng nó, tụi bay...), các danh từ chỉ sự vật tổng loại... đảm nhiệm thì tính xác định của nó khỏi phải bàn cãi. Cái khó nhất vẫn là cụm từ làm chủ ngữ trong câu, đặc biệt là khi có từ “những” đứng đầu. Cũng cần nói thêm trong tiếng Việt, từ “những” và từ “các” tuy cùng chỉ số lượng sự vật số nhiều không xác định, nhưng từ “các” lại có tính xác định hơn từ “những” trong

nhiều ngữ cảnh. So sánh các ví dụ sau:

- *Các em phải giữ trật tự (câu)*
- *Những em phải giữ trật tự (cụm từ)*
- *Các chị chờ thêm một lát nữa (câu)*
- *Những chị chờ thêm một lát nữa (cụm từ)*

1.1. Đối với cụm từ bắt đầu bằng từ “những”, trước hết, để gán cho chủ ngữ tính xác định, SV có thể dùng các đại từ chỉ trở như: Đây, kia, ấy, nó, đó...Ta có các ví dụ sau:

- *Những hoài bão không thực hiện được(1)*
- *Những tờ báo đưa tin không chính xác (2)*
- *Những hoài bão ấy không thực hiện được (3)*
- *Những tờ báo đó đưa tin không chính xác (4)*

Ta dễ dàng nhận thấy các ví dụ (1) và (2) là các cụm từ, còn các ví dụ (3) và (4) là câu vì chủ ngữ đã có tính xác định.

Trở lại các ví dụ trên, muốn biến định đặc trưng được nêu ở định ngữ làm đặc trưng chính của đối tượng, nghĩa là biến định ngữ thành vị ngữ, ta có thể thêm đại từ chỉ trở sau danh từ để chủ ngữ có tính xác định. So sánh:

*Ngôi nhà ba tầng mới được xây tháng trước (cụm từ)*

*Ngôi nhà ba tầng này / mới được xây tháng trước (câu)*

*Những học sinh được nhà trường khen thưởng cuối năm về thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện (cụm từ)*

*Những học sinh ấy / được nhà trường khen thưởng cuối năm về thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện (câu).*

Chính vì vậy, trong trong quyển “Tiếng Việt thực hành” [7, 165] có một bài tập dạng này tuy không khó nhưng làm cho nhiều SV lúng túng:

Chỉ ra chỗ sai và chữa lại các câu sau:

*Những học sinh được nhà trường khen thưởng về thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện. Họ hứa với các thầy cô giáo sẽ cố gắng hơn nữa trong năm học tới.*

Nếu sinh viên nhận ra câu đầu chưa trọn vẹn về cấu trúc thì họ sẽ ghép 2 câu đó làm một:

*Những sinh viên được nhà trường khen thưởng về thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện / hứa với các thầy cô giáo sẽ cố gắng hơn nữa trong năm học tới.*

1.2. Ngoài ra, để tăng tính xác định cho chủ ngữ, ta cũng có thể thêm định ngữ sở thuộc hoặc định ngữ được cấu tạo bởi một cụm chủ vị con...vào phía sau cụm từ làm chủ ngữ. So sánh:

*Những quyển sách đã rách bìa (cụm từ)*

*Những quyển sách của tôi / đã rách bìa (câu)*

*Ba cô gái rất xinh đẹp (cụm từ)*

*Ba cô gái mà anh giới thiệu với tôi / rất xinh đẹp (câu)*

Tuy nhiên, việc xác định tư cách của chủ ngữ của câu còn lệ thuộc vào văn bản chứa nó. Có những câu khi đứng một mình thì chưa đủ tư cách là câu nhưng khi đứng trong ngữ cảnh nào đó, nhờ những câu trước và câu sau mà chúng được chấp nhận là câu, có khi chỉ cần một trạng ngữ:

*Những cây cam chi chít quả (1)*

*Những cây cam trong khu vườn ấy chi chít quả(2)*

*Trong khu vườn ấy, những cây cam chi chít quả (3)*

Trong ví dụ (3) và (4), nhờ trạng ngữ *Trong khu vườn ấy* mà *những cây cam chi chít quả* được chấp nhận là câu về mặt cấu tạo ngữ pháp.

Trong hệ thống bài tập về cấu tạo câu tiếng Việt có hai loại cơ bản là *Bài tập nhận diện* và *Bài tập sáng tạo*. *Bài tập nhận diện* bao gồm việc xác định cụm từ / câu, phân tích các thành phần chính và phụ của câu ... *Bài tập sáng tạo* yêu cầu SV viết câu và đặc biệt là viết đoạn văn bản.

a. Đối với *Bài tập nhận diện* khi yêu cầu SV nhận diện cụm từ, giảng viên không nên đưa ra cụm từ độc lập mà nên đưa ra hình thức câu hoặc một đoạn văn bản ngắn theo trình tự từ dễ đến khó. GV có thể yêu cầu SV thực hiện các bước sau:

Bước 1: Xác định chủ ngữ, vị ngữ và các thành phần phụ (nếu có)

Bước 2: Xem xét cấu tạo của chủ ngữ, vị ngữ và các thành phần phụ, Nếu chúng được cấu tạo bởi cụm từ thì ta cần phân tích cấu tạo của cụm từ đó. Ví dụ:

*Những tấm gương bằng thủy tinh tráng bạc này không hề nói dối, không bao giờ biết nịnh hót (1).* [1, 170]

*Đoàn điều tra tài nguyên của đất nước ngủ lại hai đêm trên đỉnh Hoàng Liên Sơn (2).* [4, 158]

Bước 1: Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong câu

*Những tấm gương tráng bạc bằng thủy tinh này / không hề nói dối, không bao giờ biết nịnh hót.*

*Đoàn điều tra tài nguyên của đất nước / ngủ lại trên đỉnh Hoàng Liên Sơn.*

Bước này cần lưu ý cho SV biết nếu xác định không chính xác chủ ngữ và vị ngữ thì bước thứ hai chắc chắn sẽ sai; và cụm từ chỉ nằm gọn trong chủ ngữ hoặc vị ngữ. Nếu không lưu ý những điều này, một số SV sẽ coi chủ ngữ là phần phụ trước và vị ngữ là phần phụ sau của cụm từ. Thực tế đã chứng minh điều đó.

Bước 2: Phân tích cấu tạo cụm từ  
*Những tấm gương tráng bạc bằng thủy tinh này (cụm danh từ)*

*Không hề nói dối, không bao giờ biết nịnh hót (cụm động từ)*

*Đoàn điều tra tài nguyên của đất nước (cụm danh từ)*

*Ngủ lại trên đỉnh Hoàng Liên Sơn (cụm động từ)*

b. Đối với bài tập sáng tạo, GV nên cho SV viết một đoạn văn bản ngắn theo chủ đề quen thuộc hoặc chủ đề chuyên ngành mà SV đang theo học để họ dễ tạo lập văn bản hơn. Qua các bài tập dạng này, GV mới có điều kiện đánh giá trình độ viết văn bản của học sinh và cũng là dịp để GV điều chỉnh cách dạy của mình sao cho phù hợp với thực tế đối tượng học. Để SV biết được mình sai cụ thể chỗ nào, GV cần phải chấm bài thật kĩ, chỉ ra lỗi sai của từng câu và khi trả bài, những lỗi đó cần đưa ra để SV phát hiện và sửa chữa trước, GV kết luận cuối cùng.

2. Một lỗi về cấu trúc câu phổ biến khác của SV khi viết văn bản là nhầm trạng ngữ với chủ ngữ. Trạng ngữ được xem là thành phần phụ của câu nhằm bổ sung cho sự kiện nêu ở nòng cốt câu về một phương diện nào đó. Khi viết câu, nhiều SV mở đầu bằng trạng ngữ với các giới từ dẫn nhập: Qua, trong, bằng, ngoài... rồi mặc nhiên xem đó là chủ ngữ và phần còn lại của câu tất nhiên là vị ngữ theo mô hình sau:

|           |                |          |
|-----------|----------------|----------|
| Qua       |                |          |
| Trong     | + từ (cụm từ), | / vị ngữ |
| Ngoài     |                |          |
| Trạng ngữ |                | Vị ngữ   |

Ví dụ:

*Qua tác phẩm “Truyện Kiều” đã lên án xã hội phong kiến chà đạp người lương thiện.*

*Trong bài báo ấy đã nêu lên nhiều vấn đề nổi cộm.*

*Bằng một chiếc thang cũng đủ giúp hấn vượt qua bức tường kia*

(Bài làm của sinh viên)

Có điều cần lưu ý là lỗi cấu tạo câu kiểu này dù đứng ngoài hoặc trong văn bản cũng không chấp nhận được. Sau đây là một số trích đoạn bài làm của SV:

- “Mặc dù nhà nước đã đưa ra các biện pháp xử lý cụ thể các trường hợp vi phạm giao thông nhưng tình trạng không có gì là khả quan. Để khắc phục hậu quả tai nạn giao thông cần phải giáo dục ý thức HS, ngay còn học ở ghế nhà trường. Để góp phần giảm bớt tai nạn giao thông cần xây dựng cuộc sống lành mạnh cho cộng đồng cho xã hội.”

- “*Học ngoại ngữ mang lại rất nhiều lợi ích cho con người chúng ta. Thật vậy, qua việc học ngoại ngữ giúp chúng ta trở nên linh hoạt, thông minh, có khả năng tập trung cao hơn.*”

Không kể đến các lỗi khác, trong hai đoạn trích trên, những câu in đậm là những câu mắc lỗi xem trạng ngữ là chủ ngữ, dù chúng nằm trong văn bản cụ thể cũng không thể chấp nhận được.

Để giúp SV nhận ra lỗi cấu tạo câu kiểu này, ta cần lưu ý cho SV mấy điểm cơ bản sau:

- Thứ nhất: Chủ ngữ không bao giờ được dẫn nhập bằng các giới từ như: qua, với, trong, ngoài... Vì vậy, khi đặt câu không có trạng ngữ đứng đầu, không được bắt đầu với những từ đó, trừ một số ít các trường hợp sau đây mà Diệp Quang Ban và Bùi Minh Toán trong cuốn “Ngữ pháp tiếng Việt” [1; 118, 119] cho đã đủ tư cách là câu:

*Trên đầu chúng tôi / là vòm lá xanh um*

*Dưới gầm phản / là cái trại muỗi.*

*Từ thời con gái đến thời làm mẹ / là một khoảng cách không dài của người con gái.*

Khái quát lại thành mô hình sau:

|         |                              |
|---------|------------------------------|
| Trong   |                              |
| Trên    | + từ (cụm từ), / là + cụm từ |
| Dưới    |                              |
| Chủ ngữ | Vị ngữ                       |

- Thứ hai: Nếu đặt câu có trạng ngữ với các giới từ đã nêu, ta cần tách bạch rõ ràng nó với thành phần nòng cốt bằng dấu phẩy.

Mô hình khái quát như sau:

|           |                |                     |
|-----------|----------------|---------------------|
| Trong     |                |                     |
| Qua       | + từ (cụm từ), | Chủ ngữ/vị ngữ      |
| Với       |                |                     |
| Trạng ngữ |                | Thành phần nòng cốt |

Trở lại các ví dụ trên, ta có thể có hai cách chữa:

*Bài báo ấy / đã nêu lên nhiều vấn đề nổi cộm*

*Trong bài báo ấy, tác giả / đã nêu lên nhiều vấn đề nổi cộm.*

*Tác phẩm “Truyện Kiều” / đã lên án xã hội phong kiến...*

*Trong tác phẩm “Truyện Kiều”, Nguyễn Du / đã lên án xã hội phong kiến...*

Đồng dạng với lỗi cấu tạo câu kiểu này là câu chỉ có trạng ngữ. Khi đặt câu, SV bắt đầu bằng các giới từ: trong, ngoài, qua, với... rồi sau đó triển khai dài dằng dặc và kết thúc câu bằng dấu chấm. Xét về nội dung, sự kiện chính đã được nêu đầy đủ ở trạng ngữ nhưng khi tổ chức thành câu về mặt ngữ pháp, đó vẫn là câu sai, hay nói cách khác là câu què, câu cụt.

Ví dụ:

*Trong công cuộc chống ngoại xâm của giai cấp công nhân Việt Nam, một giai cấp đã ghi tên mình vào những trang lịch sử vẻ vang.*

Người đọc có thể nhận ra sự kiện chính trong câu trên là *Giai cấp công nhân Việt Nam đã ghi tên mình vào những trang lịch sử vẻ vang*, và sự kiện ấy được diễn ra trong bối cảnh *Chống ngoại xâm*. Nhưng tổ chức thành câu như thế là sai cấu trúc ngữ pháp. Ta có thể viết lại như sau:

*Trong công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, giai cấp công nhân Việt Nam đã ghi tên mình vào những trang lịch sử vẻ vang.*

Việc nhận diện và viết câu tiếng Việt đúng cấu trúc ngữ pháp có liên quan chặt chẽ đến tư duy lôgic. Trong quá trình giảng dạy, tôi thấy có một số SV khá giỏi ở khoa tự nhiên, đặc biệt SV chuyên ngành toán, tuy không học lý thuyết ngữ pháp nhiều nhưng viết câu khá chuẩn mực. Mặt khác, có một số em sợ viết câu sai nên chỉ chú trọng đến câu ngắn. Giảng viên không nên khuyến khích các em viết loại câu mà chủ ngữ chỉ có một từ và vị ngữ chỉ là một cụm từ đơn giản. Những đoạn văn bản dùng loại câu kiểu ấy tuy không sai nhưng không thể hiện được những nhận định, những cách lập luận sắc sảo. Ta thử so sánh hai đoạn văn bản trong bài kiểm tra theo chủ đề “Lợi ích của việc học ngoại ngữ” của sinh viên sau đây:

(1) *“Tiếng Anh là ngôn ngữ quốc tế. Tôi học nó từ năm đầu cấp II. Lần đầu tiên tôi học cái tiếng ngoại quốc này. Nó thật khó đối với tôi. Dần dần tôi cũng tích góp được một vốn từ vựng kha khá. Tôi có thể chào hỏi khi gặp người nước ngoài. Tôi có thể đọc được những bảng quảng cáo bằng tiếng Anh....Ngoài ra, nó còn giúp tôi sử dụng máy tính tốt...”*

(Bài làm của SV C08)

(2) *“Trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin và tăng trưởng kinh tế nhanh chóng như hiện nay ở Việt Nam, việc học ngoại ngữ mang lại những lợi ích rất quan trọng. Trước hết, học ngoại*

*ngữ giúp chúng ta bổ sung kiến thức của nhân loại bằng việc đọc các sách về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội mà không phải lúc nào cũng được dịch ra tiếng Việt. Sau nữa, khi mà hiện nay trên internet có khoảng một tỷ trang web sử dụng tiếng Anh thì việc nắm bắt thông tin tức thời về tất cả các lĩnh vực đòi hỏi phải có trình độ ngoại ngữ nhất định. Mặt khác, khi đứng trong xu thế hội nhập quốc tế, xu thế hợp tác giữa nước ta với các nước trên thế giới thì việc học ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng – thứ tiếng được coi là ngôn ngữ quốc tế – là chìa khóa để Việt Nam hội nhập. Còn đứng trên phương diện cá nhân, biết ngoại ngữ sẽ giúp bản thân chúng ta có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm, không chỉ các công ty trong nước mà còn các công ty nước ngoài nữa...”*

(Bài làm của SV lớp ĐGTH C08)

Ở đoạn văn (1), người viết dùng toàn câu đơn giản nên nội dung thiên về nêu sự kiện, mang tính trần thuật, không bộc lộ được rõ nhận định của mình về tầm quan trọng của việc học ngoại ngữ. Còn ở đoạn văn (2), người viết dùng cả câu đơn lẫn câu ghép. Riêng các câu đơn mà tác giả dùng cũng đa dạng, phức tạp về cấu tạo và thường có thành phần phụ kèm theo. Vì thế, nội dung của đoạn văn bộc lộ được rõ nhận định riêng về lợi ích của việc học ngoại ngữ và cách lập luận cũng chặt chẽ, lôi kéo được sự đồng tình của người đọc.

Mục tiêu của các học phần tiếng Việt ở các trường đại học và cao đẳng cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn là

một mặt, cung cấp kiến thức Việt ngữ học cho họ để sau này họ dạy lại cho học sinh phổ thông, đồng thời, giúp cho họ có thể nhận diện cái hay của tiếng Việt trong các loại văn bản, đặc biệt là văn bản nghệ thuật để góp phần phân tích, bình giảng tác phẩm văn học tốt hơn; mặt khác, giúp cho họ viết tiếng Việt từ đúng đến hay. Còn đối với SV không chuyên ngành Ngữ văn, việc dạy tiếng Việt không nhằm cung cấp kiến thức

Việt ngữ học mà chủ yếu là giúp cho họ viết đúng tiếng Việt khi tạo lập các loại văn bản, đặc biệt là văn bản khoa học, văn bản hành chính. Dù đối tượng là SV chuyên ngành nào và mục tiêu học phần là gì thì nhiệm vụ của GV giảng dạy tiếng Việt là phải tìm nhiều phương cách khác nhau để góp phần giúp SV khắc phục tối đa lỗi cấu tạo câu khi tạo lập văn bản.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Minh Toán (chủ biên) – Nguyễn Thị Lương, 2007, *Giáo trình ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Đại học Sư phạm.
2. Diệp Quang Ban, 1999, *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
3. Diệp Quang Ban, 2000, *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
4. Đỗ Ngọc Thống, 2007, *Giáo trình Làm văn*, Nxb Đại học Sư phạm.
5. Đỗ Thị Kim Liên, 2002, *Bài tập ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
6. Lê A (chủ biên), 2007, *Tiếng Việt*, (Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học trình độ cao đẳng và đại học sư phạm), Nxb Đại học Sư phạm.
7. Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên) – Nguyễn Văn Hiệp, 1997, *Tiếng Việt thực hành*, Nxb Giáo dục.
8. Một số bài thực hành và kiểm tra của SV khóa C07 và C08.

### Abstract:

#### **Some techniques helping students avoid making mistakes in preparing Vietnamese written documents**

*Based on the surveys and analyzing the common mistakes in the sentence structures through the practice writing assignments by the students of various training systems in Phu Yen University during recent years, the article states some reasons for making such mistakes, simultaneously proposes some possible measures partially helping students overcome them so as to achieve more successful results in their writing skills.*

**Key words:** *techniques, sentence structure mistakes in Vietnamese texts*